

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ -ST

Ngày: 05/7/2023

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Hợp và ông Trần Ánh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 111/2023/TLST- HNGĐ ngày 30/5/2023 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/6/2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Đinh Văn H - sinh năm 1991 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn TS, xã CS, huyện LS, tỉnh HB.

* Bị đơn: Chị Bùi Thị G - sinh năm 1994 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Đội 1, xóm L, xã XT, huyện KB, tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đinh Văn Hiệp trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị G tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CR (nay là xã CS), huyện LS, tỉnh HB

vào ngày 26/6/2012. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn được. Hiện anh và chị G sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không quan tâm đến nhau. Anh không còn tình cảm với chị G nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và được ly hôn với chị Bùi Thị G.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung.

+ Đinh Văn Q – sinh ngày 15/9/2012

+ Đinh Thị Trà M – sinh ngày 27/4/2014

Sau khi ly hôn, nguyện vọng của anh được nuôi 02 con và chưa yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại các biên bản lấy lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn chị Bùi Thị Gái trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận chị và anh Đinh Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 26/6/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CR (nay là xã CS), huyện LS, tỉnh HB. Quá trình chung sống hai vợ chồng hay xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung. Từ năm 2017 hai vợ chồng không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm nhau. Mâu thuẫn gia đình anh chị đã thực sự trầm trọng, không thể khắc phục được, chị không còn tình cảm với anh H nên chị đồng ý ly hôn với anh Đinh Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung,

+ Đinh Văn Q – sinh ngày 15/9/2012

+ Đinh Thị Trà M - sinh ngày 27/4/2014

Được Tòa giải quyết cho ly hôn chị đồng ý giao cả hai con cho anh H nuôi dưỡng, chị chưa cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Áp dụng điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đinh Văn H:

+ Xử cho anh Đinh Văn H và chị Bùi Thị G được ly hôn.

+ Về con chung: Giao cho anh Đinh Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Văn Q, sinh ngày 15/9/2012 và Đinh Thị Trà M, sinh ngày 27/4/2014 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị G chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H và có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Anh Đinh Văn H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn H xin ly hôn chị Bùi Thị G là quan hệ hôn nhân và gia đình. Chị Bùi Thị G có hộ khẩu thường trú tại Đội 1, xóm L, xã XT, huyện KB, tỉnh HB. Tuy nhiên anh Đinh Văn H và chị

Bùi Thị G đã có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình là Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa hai anh chị. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Bùi Thị G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị G.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn H và chị Bùi Thị G tự nguyện tìm hiểu và kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã CR (nay là xã CS), huyện LS, tỉnh HB ngày 26/6/2012 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng hay cãi nhau, mắng chửi nhau nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau, anh H không còn tình cảm với chị G, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị G.

Chị Bùi Thị G xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như anh H trình bày là đúng. Chị và anh H sống ly thân từ năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị đồng ý ly hôn với anh Đinh Văn H.

Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận này của anh Đinh Văn H và chị Bùi Thị G không trái luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên tại phiên tòa chị Bùi Thị G vắng mặt nên không thể công nhận sự thỏa thuận này của anh chị. Tại phiên tòa anh Đinh Văn H vẫn cương quyết xin ly hôn với chị G. Căn cứ điều 51, khoản 1 Điều 53, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Đinh Văn H được ly hôn với chị Bùi Thị G.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, anh H và chị G có hai con chung: cháu Đinh Văn Q, sinh ngày 15/9/2012 và Đinh Thị Trà M, sinh ngày 27/4/2014. Anh H và chị G thỏa thuận, anh H là người trực tiếp trông nom, nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con cho đến khi cháu Q, cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi, chưa yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận này của anh H và chị G không trái luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên tại phiên tòa chị Bùi Thị G vắng mặt nên không thể công nhận sự thỏa thuận này của anh chị. Trong biên bản lấy lời khai ngày 07/6/2023 cháu Q và cháu M trình bày bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với bố. Vì vậy Hội đồng xét xử giao hai cháu Đinh Văn Q, sinh ngày 15/9/2012 và Đinh Thị Trà M, sinh ngày 27/4/2014 cho anh Đinh Văn H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q, cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh H chưa yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị G có quyền thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở quyền này và việc thay đổi người nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

[2.3]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí: Anh Đinh Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 53, điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đinh Văn H:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đinh Văn H được ly hôn với chị Bùi Thị G.

2. Về con chung: Giao cho anh Đinh Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung cháu Đinh Văn Q, sinh ngày 15/9/2012 và Đinh Thị Trà M, sinh ngày 27/4/2014 đến khi cháu Q, cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi và anh H chưa yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị Bùi Thị G có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này, có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3.Về án phí: Anh Đinh Văn H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0005546, ngày 30/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục Thi hành án DS H. LS;
- UBND xã CaoSơn;
- UBND xã Xuân Thủy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh

